

Số: 262/2020/QĐST-HNGĐ

Long Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Hải Y, Sinh năm 1984, HKTT: Số nhà 354 phố N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, Sinh năm 1983, HKTT: Số nhà 354 phố N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Hải Y và anh Nguyễn Tiến S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Y và anh S xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 02/4/2009 và Nguyễn Tiến A, sinh ngày 29/10/2011. Khi ly hôn, anh S là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 2 con chung. Và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Việc cấp dưỡng cùng thoả thuận giải quyết sau khi một trong các bên có yêu cầu.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Hải Y tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí HN&GDST ngày 01/6/2020 theo biên lai số AA/2019/16287 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên sau khi đối trừ 150.000 đồng án phí HN&GDST, chị Y được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- UBND phường N, Long Biên, Hà Nội (GCNKH số 126/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Vĩnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).